

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 27/2019/HS-PT

Ngày: 24-6-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Năm

- *Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Bé

Ông Trần Mười

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quảng Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Lương Thanh Tú – Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 23/2019/TLPT-HS ngày 01/3/2019 đối với các bị cáo Cao S, Cao Tuấn V do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 14/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: Cao S, sinh ngày 10/01/1996, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn S và bà Đỗ Thị M; Có vợ tên là Nguyễn Thị Kim C và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2018 đến ngày 10/8/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, đến ngày 13/8/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Cao Tuấn V, sinh ngày 22/9/1995, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: thợ nhôm kính; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Tiến C và bà Võ Thị M; Có vợ nhưng không đăng ký kết hôn tên là Phạm Thị Thanh T và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/5/2018 cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Lê Thị H, sinh năm 1969; trú tại thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1974; trú tại: thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Phạm Duy K, Phó trưởng Công an xã N, thành phố Q; có mặt tại phiên tòa.

Người giám định: Ông Lý Trường T, Giám định viên của Phòng Giám định pháp y bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2017, bà Lê Thị H có vay của Cao S số tiền 5.000.000 đồng nhiều lần Cao S và Cao Tuấn V đến nhà bà H để đòi nợ, nhưng bà H chưa trả. Khoảng 14 giờ ngày 11/3/2018, S và V nhậu tại xã N, TP. Quảng Ngãi đến 16 giờ cùng ngày S về trước, V ngồi lại nhậu tiếp. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 76E1-XXXXX mang theo hai cây dao để ở ba ga xe đến nhà bà H đòi nợ. S gọi điện thoại cho V đến nhà bà H thì V đồng ý. S đến nhà bà H trước, S gặp và có cãi vã với bà H. Khi V đến, V dựng xe trước nhà bà H gần xe của S, V nhìn thấy S đang cãi nhau với bà H rồi S đi ra xe rút từ ba ga xe một cây dao cầm trên tay phải. Thấy vậy V cũng cầm 01 cây dao cả hai cùng đi vào trong nhà bà H.

Khi vào trong nhà, S và bà H tiếp tục cãi nhau, S đứng cách bà H khoảng 0,9m, V đứng cách sau S khoảng 0,74m, S dùng sống dao chém bà H một nhát theo hướng xuyên từ trên xuống, bà H dùng tay trái đỡ nên trúng vào bàn tay trái và phía sau vai trái khiến bà H ngã nằm nghiêng trên tấm nệm dưới nền nhà. Tiếp đó, V cầm dao bằng tay phải bước lên, cũng trở sống dao chém từ trên xuống 02 nhát trúng vào chân trái của bà H. Chém xong, S đưa dao cho V cầm rồi cả hai bỏ đi. Bà H được đưa đi Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi cấp cứu, điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 40/2018/GDPY ngày 13/3/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể của bà Lê Thị H do thương tích gây ra là 16%, gồm: gãy xương bàn 4,5 bàn tay trái, gãy xương bàn 5 bàn chân trái, một vết thương mu bàn tay trái, một vết thương mu bàn chân trái, một vết thương đầu xa ngón 2 bàn tay trái, một vết thương đầu xa ngón 3 bàn tay trái. Tổn thương phù hợp với vật sắc gây ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 14/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Cao S, Cao Tuấn V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao S 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/5/2018 đến ngày 10/8/2018.

Xử phạt bị cáo Cao Tuấn V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/01/2019, các bị cáo Cao S và Cao Tuấn V có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Cao S và Cao Tuấn V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phần kết luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao S và Cao Tuấn V. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 14/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại biên bản ghi lời khai vào ngày 12/3/2018 ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi người bị hại bà Lê Thị H khai: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/3/2018, bà đang ăn cơm tại nhà bà thì có 02 thanh niên một người tên S, một người tên V vào nhà bà, tên S không cầm vật gì, lúc này bà đang ngồi dưới tấm nệm để dưới nền nhà. Sau đó, tên V đi ra phía sau thẳng S, trên tay cầm một cây dao dài khoảng 50cm, phía sống dao có đường ren, tên V không nói gì cầm dao lao vào chém bà nhiều nhất cụ thể 01 nhát ở tay, 01 nhát ở vai trái, 01 nhát ở chân trái, 01 nhát ở sống lưng, còn tên S đứng bên cạnh chữi bà chứ không có chém bà. Tại đơn xin yêu cầu giám định ghi ngày 12/3/2018, người bị hại bà Lê Thị H cũng trình bày V là người dùng dao chém bà gây thương tích. Tại đơn xin bãi nại của người bị hại bà Lê Thị H ghi ngày 16/4/2018 (có xác nhận của Công an xã N, thành phố Q) đơn này do bị cáo Cao Tuấn V soạn đánh máy đưa cho bà Lê Thị H ký với nội dung: Khoảng 19 giờ ngày 11/3/2018, bà đang ở nhà thì có tên S và tên V tới nhà bà lấy tiền nợ mà bà nợ tên S, trong một hồi lời qua tiếng lại thì 02 thanh niên trên đánh bà và gây thương tích cho bà.

Còn đối với bị cáo Cao S và Cao Tuấn V khai, tại bản tự khai ngày 12/3/2018 và biên bản hỏi cung ngày 12/3/2018 thì S và V đều khai, S cầm một cây dao chém vào tay, lưng, chân của bà H, lúc S chém bà H thì V ở ngoài ngõ thấy vậy chạy vào can ngăn và kéo S đi về. Tuy nhiên, tại các bản tự khai và biên bản hỏi cung sau ngày 12/3/2018 thì V và S thay đổi lời khai, V và S công nhận đều có dùng dao chém bà H, S chém trước trúng vào tay và vai của bà H, V chém sau trúng vào chân của bà H, lý do trước đó 02 bị cáo khai cho một mình S đánh bà H là vì việc nợ nần giữa S và bà H không liên quan đến V, S là người rủ V đi đòi nợ cùng với S và vợ V gần sinh đẻ nên S nhận thay luôn cho V (BL 156).

[2] Lời khai của Cao S và Cao Tuấn V còn mâu thuẫn nhau như:

- Về mục đích S điện thoại cho V đến nhà bà H.

Theo bị cáo V khai: S điện thoại cho bị cáo lên nhà bà H, mục đích để giúp S lấy khoản tiền mà bà H mượn S (bản tự khai ngày 04/5/2018). S lấy 01 cây dao, đưa cho bị cáo 01 cây dao với mục đích là đánh bà H để bà H gửi lại tiền (BL 120, 121); S rủ bị cáo gây thương tích cho bà H, S đưa cho bị cáo 01 cây dao để bị cáo gây thương tích cho bà H (BL 120, 121); có lúc lại khai thấy S rút 01 cây dao, bị cáo cũng tiến đến rút 01 cây dao (BL 122, 123); tại phiên tòa ngày 13/11/2018 V lại khai, S nói rảnh không lên nhà bà H chơi. Tại phiên tòa phúc thẩm, có lúc V khai S điện thoại cho V lên nhà bà H đòi nợ, có lúc lại khai S điện thoại cho V lên nhà bà H chơi. Vừa đến nhà bà H thấy S chạy ra xe rút một cây dao cầm trên tay và rút một cây dao, bị cáo lượm chứ không phải S đưa cây dao cho bị cáo.

Theo bị cáo S khai: Khi đến trước nhà bà H, bị cáo điện thoại cho V hỏi, ở đâu để xuống nhà bà H lấy tiền giúp tao với thì V đồng ý (BL 160). Mục đích mang theo hai cây dao nếu bị cáo đòi tiền bà H không trả thì bị cáo dùng dao chém bà H. Bị cáo đến trước nhà bà H điện thoại cho V vì bị cáo biết rõ V đang ở xã N, nên bị cáo 01 cây dao, V 01 cây dao. Tại phiên tòa ngày 13/11/2018, bị cáo S khai rủ V đến nhà bà H chơi chứ không có mục đích nếu bà H không trả nợ thì sẽ gây thương tích cho bà H (BL 265); Bị cáo S muốn V đi cùng bị cáo chứ V không biết ý định của bị cáo đi đòi nợ bà H (BL 266). Tại phiên tòa phúc thẩm, S khai V thấy bị cáo rút 01 cây dao rút xuống V lượm chứ bị cáo không đưa dao cho V; bị cáo rủ V lên nhà bà H chơi chứ bị cáo không rủ V đánh bà H lấy tiền nợ cho bị cáo

- Về vị trí của bà H khi bị chém.

Theo bị cáo S khai: Bị cáo ra xe lấy hung khí vô đánh bà H 01 cái (vị trí đứng đối diện). V thấy vậy chạy vô tay cũng cầm hung khí nhào vô đánh 01 cái, sau khi thấy bà H té xuống thì bị cáo và V bỏ về (BL 148). Có lúc lại khai bị cáo chém bà H 01 cái, bà H đứng đối diện với tư thế khom người lại, sau đó V ở đằng sau tiến lên chém bà H vài cái, sau đó thấy bà H té xuống thì bị cáo và V đi về.

Theo bị cáo V khai: Khi bị cáo chém bà H thì bà H đã ngã nằm dưới nệm và chém vào phần dưới của bà H. Có lúc V khai bị cáo đánh trên người bà H ở vị trí nào thì bị cáo cũng không rõ.

Theo bà Lê Thị H khai, bà đang ngồi dưới tấm nệm thì V cầm dao chém vào người bà 4 nhát gồm, 01 nhát trúng tay trái, 01 nhát trúng bàn chân trái, 01 nhát trúng vai trái và 01 nhát trúng ở sống lưng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao S và bị cáo Cao Tuấn V đều không thừa nhận gây thương tích ở giữa sống lưng bà H.

[3] Tại bệnh án ngoại khoa ghi bệnh nhân Lê Thị H, tại kết luận giám định thương tích ghi tên Lê Thị H.

Ngày 30/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q có Công văn số 554/CV-CSĐT gửi Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi yêu cầu xác nhận thông tin của bệnh nhân ghi nội dung “Khi đến phòng cấp cứu bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi chị Lê Thị H đã cung cấp nhầm họ tên Lê Thị H với nhân viên bệnh viện. Do đó, hồ sơ bệnh án tại Bệnh viện mang tên Lê Thị H. Đề nghị Bệnh viện đa khoa tỉnh

Quảng Ngãi xác nhận họ tên thật của Lê Thị H và Lê Thị H trong hồ sơ bệnh án là của một người. Ngày 03/8/2018, Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi có Công văn số 972/BVĐK trả lời cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q nội dung “Về việc xác nhận họ tên thật của chị Lê Thị H và tên Lê Thị H trong hồ sơ bệnh án là một người, bệnh viện không có thẩm quyền để xác nhận điều này”. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không tiến hành xác minh, điều tra tên Lê Thị H và Lê Thị H có đúng là một người hay không, mà lại căn cứ vào kết quả giám định tỷ lệ thương tích ghi Lê Thị H để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo S và V là chưa có cơ sở vững chắc.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Theo lời khai của Cao S và Cao Tuấn V sau khi gây thương tích cho bà Lê Thị H, S đưa 02 cây dao cho V, V mang về nhà cất giấu. Tối ngày 11/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q tiến hành cho V và S viết bản tự khai, đến ngày 12/3/2018 thì tiến hành lấy lời khai của Cao S và Cao Tuấn V. Đến 19 giờ ngày 12/3/2018, Cao Tuấn V đem hai cây dao giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q tại thôn T, xã N. Hai cây dao có đặc điểm như sau: 01 cây dao dài 56,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 40 cm dáng cong hình cánh cung, có mũi nhọn, sống dao kiểu răng cưa (nhấp nhô) có khắc chữ Stainless steel phần cán được áp gỗ hai mặt dài 16,5cm; 01 cây dao dài 58,5 cm phần lưỡi dao bằng kim loại dài 40,5cm có mũi nhọn, có nhiều chất bám dính màu đen và gỉ sắt, phần cán được áp gỗ hai mặt dài 18cm. Cũng trong ngày 12/3/2018, Công an thành phố Q cho Cao S nhận dạng, S xác nhận cây dao số 01 chính là cây dao S sử dụng chém gây thương tích cho bà Lê Thị H. Nhưng lại không cho Cao Tuấn V nhận dạng cây dao nào V dùng chém gây thương tích cho bà Lê Thị H là chưa đảm bảo tính khách quan để đánh giá chứng cứ.

[5] Như vậy, từ những nhận định trên thì thấy chỉ có lời khai nhận tội của bị cáo V và bị cáo S là dùng dao chém gây thương tích cho bà H, nhưng chính lời khai của các bị cáo cũng còn mâu thuẫn với nhau, đặc biệt là mâu thuẫn với người bị hại (bà H chỉ khai một mình V đánh bà H), nhưng Cơ quan điều tra chưa điều tra, đối chất làm rõ các mâu thuẫn trên.

Mặt khác, đơn xin bãi nại của bà H là do bị cáo Cao Tuấn V soạn đánh máy đưa cho bà H ký để thỏa thuận về bồi thường thiệt hại chứ không phải trình bày của bà H mô tả hành vi thực hiện của các bị cáo. Đồng thời, trong đơn bãi nại ghi: “Trong một hồi lời qua tiếng lại thì 02 thanh niên (S và V) đánh và gây thương tích cho bà” chứ không ghi cụ thể S và V dùng vật gì đánh gây thương tích cho bà. Nhưng cấp sơ thẩm lại căn cứ vào nội dung đơn bãi nại này để cho rằng bà Lê Thị H thừa nhận bị cáo Cao S và bị cáo Cao Tuấn V dùng dao chém gây thương tích cho bà H là chưa khách quan. Mặt khác, nếu bị cáo Cao S rủ bị cáo Cao Tuấn V đến nhà bà H chơi như bị cáo S và V khai nhận như trên thì cần phải điều tra làm rõ để xác định bị cáo V có thể hiện tính chất côn đồ hay không để làm căn cứ xác định tình tiết định khung hình phạt và quyết định hình phạt đúng với hành vi của từng bị cáo gây ra.

[6] Những sai sót, điều tra chưa đầy đủ trên không thể khắc phục được tại cấp phúc thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm

số 02/2019/HS-ST ngày 14/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Chuyển hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

[7] Do hủy bản án hình sự sơ thẩm nên yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Cao S và Cao Tuấn V không được Hội đồng xét xử xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các bị cáo Cao S và Cao Tuấn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 14/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại.

2. Các bị cáo Cao S và Cao Tuấn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thành phố Q;
- Công an thành phố Q;
- Chi cục THA dân sự thành phố Q;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm

